



dōng rì

冬日

noun · winter day

Example Sentences

Dōng rì yáng guāng hěn wēn nuǎn

冬日阳光很温暖。

Winter sunlight is very warm.

Zài dōng rì lǐ hē yī bēi rè chá hěn shū fu

在冬日里喝一杯热茶很舒服。

Drinking a cup of hot tea on a winter day is very comfortable.

Trace each character, then write the word on your own.

冬	冬	冬	冬	冬	冬	冬	冬												
日	日	日	日	日	日	日													